

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2017/HS-PT

Ngày: 07-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Văn Lộc

Ông Triệu Quốc Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 91/2017/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo A do có kháng cáo của bị cáo A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2017/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: A, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tài xế lái xe; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B và bà C; Có vợ là E và 01 người con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH giao nhận - vận tải V (gọi tắt là Công ty V).

Địa chỉ trụ sở: Số S, L, P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự: Ông H - Chức vụ: Giám đốc. (Đại diện theo pháp luật). Có mặt

Nơi cư trú: Số X, đường N1, Phường m, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Công ty điện lực tỉnh VL.

Địa chỉ trụ sở: Số F, đường G, Phường U, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án VL: Ông K - Chức vụ: Giám đốc. (Đại diện theo pháp luật). Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Phước Năng: Ông L - Chức vụ: Giám đốc điện lực thành phố Y. (Theo giấy ủy quyền ngày 02/3/2017). Vắng mặt

Nơi cư trú: Số x, đường N, Phường M, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L: Ông NHT – Chức vụ: Đội trưởng ĐQL TH. (Theo giấy ủy quyền ngày 06/12/2017). Có mặt

Nơi cư trú: Số xz, đường CT, Phường s, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Long.

Ngoài ra, còn nguyên đơn dân sự Sở Giao thông vận tải tỉnh O, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông TMT, bà DTT, Tập đoàn Viễn thông Quân đội, Công ty cổ phần Viễn thông FPT, Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng – Giao thông ĐH, Công ty cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng NA, trung tâm thẩm định, kiểm định công trình giao thông vận tải thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh O, người làm chứng TQH không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28/11/2013, Công ty TNHH giao nhận - vận tải V (gọi tắt là Công ty V) do ông H - Giám đốc đại diện theo pháp luật ký hợp đồng nhận vận chuyển với Công ty TNHH MTV xử lý nền móng xây dựng VC (gọi tắt là Công ty VC) để vận chuyển hàng hóa gồm 05 VC xe và ráp dàn máy ép cọc Robot 602# (YZY) (còn gọi là máy ép cọc bê tông) cho Công ty VC từ Nhà máy VDN đến công trình Khu công nghiệp LĐ - Trà Vinh, thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 02 đến ngày 04/12/2013.

Thực hiện hợp đồng nêu trên, chiều ngày 02/12/2013 ông H điều tài xế của Công ty là A cùng phụ xế là TQH và giao xe đầu kéo biển số 51C - 091.XX kéo theo sơ mi rơmoóc biển số 51R – 32XX cho A điều khiển xe vận chuyển dàn máy ép cọc bê tông nặng 48.500kg đi Trà Vinh. Sau khi nhận hàng, A điều khiển xe xuất phát lúc 18 giờ ngày 02/12/2013 đến khoảng 04 giờ ngày 03/12/2013 đến địa phận tỉnh Vĩnh Long. Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 03/12/2013, A điều khiển xe đến cầu tạm (hạng mục thi công cầu Vòng) tuyến Quốc lộ 53 địa phận thuộc Phường s và Phường x, thành phố Y có tải trọng tối đa cho phép là 30 tấn, chủ đầu tư dự án công trình là Sở Giao thông vận tải tỉnh

O. A quan sát thấy biển báo số 115 cấm xe trên 30 tấn qua cầu, trong khi A biết tải trọng xe và hàng hóa trên xe A điều khiển trên 50 tấn nhưng do quá tự tin sẽ không xảy ra sự cố hay tai nạn nên A điều khiển cho xe qua cầu tạm hướng Phường s sang Phường x, thành phố Y. Khi xe qua đến nhịp 3 của cầu tạm thì bị sập cầu tạm, gây thiệt hại toàn bộ nhịp 3 và kéo theo hư hỏng nhịp 1 và nhịp 2.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long phối hợp Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Y tiến hành khám nghiệm hiện trường, trực vớt phương tiện gây tai nạn, trưng cầu Phân viện khoa học hình sự thuộc Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định xác định nguyên nhân gây sập cầu tạm (hạng mục thi công cầu Vòng).

Ngày 10/12/2013, tổ công tác khám nghiệm hiện trường tiến hành ghi nhận hiện trạng thực tế tải trọng phương tiện và hàng hóa trên xe đầu kéo biển số 51C - 091.XX kéo theo sơ mi rơ móoc biển số 51R - 32XX trong vụ sập cầu tạm, xác định như sau: Tổng trọng lượng ô tô đầu kéo và sơ mi rơ móoc là 20.000kg (20tấn), tổng trọng lượng hàng hóa trên xe (thân máy ép cọc có cần cầu) nặng 48.500kg (48,5tấn). Như vậy, tổng tải trọng phương tiện và hàng hóa khi qua cầu tạm là 68.500kg (68,5tấn).

Tại kết luận giám định: số 55/C54B ngày 24/01/2014 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận nguyên nhân gây sập cầu tạm (hạng mục thi công cầu vòng) là do các nguyên nhân sau:

- Do phương tiện và vật nặng chở theo (máy ép cọc bê tông). Tổng tải trọng tác động lên mặt cầu khoảng 70 tấn > 30 tấn (tải trọng cho phép khi qua cầu) gây quá tải dẫn đến sập cầu.

- Do tài xế A điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C - 091.77 kéo theo sơ mi rơ móoc biển số: 51R - 3253 phía trên có chở máy ép cọc bê tông (khoảng 48tấn) va chạm vào thành Bailey bên trái (gần giữa nhịp thứ 2). Sau đó tiếp tục va chạm mạnh vào thành Bailey và thanh cản bảo vệ Bailey (bên phải) của nhịp thứ 3 và cách nhịp thứ 2 khoảng 10m. Làm đẩy nghiêng Bailey gây giảm tính chịu lực của Bailey và gây sập cầu.

- Do hiện trạng cầu bị suy giảm tính chịu lực, các mối liên kết, định vị kém, khi va chạm dễ bị phá vỡ và hình thành lực uốn, lực kéo, lực cắt và trọng lực tăng nhanh (do lực cộng hưởng hình thành) gây nên sập cầu.

Như vậy, từ kết quả điều tra xác định nguyên nhân trực tiếp gây sập cầu tạm là do A điều khiển ô tô đầu kéo biển số 51C - 091.XX kéo theo sơ mi rơ móoc biển số 51R - 32XX chở vật nặng quá tải trọng cho phép (68,5tấn), không chấp hành báo hiệu đường bộ mà cho xe qua cầu tạm gây quá tải làm sập cầu. Đã vi phạm vào khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, cụ thể “Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Tại kết luận định giá tài sản số: 50A/KLDGTS ngày 22/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long kết luận về giá trị tài sản thiệt hại như sau: Giá trị thiệt hại nhịp 3, ảnh hưởng gây hư hỏng nhịp 1 và 2 của cầu tạm (hạng mục thi công cầu Vòng) trên tuyến Quốc lộ 53 thuộc Phường x và Phường s, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Long là 633.713.000 đồng.

Về bồi thường thiệt hại:

- Sau vụ tai nạn gây sập cầu tạm (hạng mục thi công cầu Vòng) ông H đại diện cho Công ty V đã khắc phục sự cố để kịp thời thông xe qua cầu tạm. Các khoản chi phí cụ thể đã khắc phục như sau:

+ Bồi thường cho Sở giao thông vận tải tỉnh O tổng cộng 813.713.000 đồng, gồm các khoản: Chi phí trực vớt 120.000.000 đồng; Chi phí khắc phục sập nhịp 3 và các nhịp hư hỏng (nhịp 1 và 2): 633.713.000 đồng; Chi phí điều tiết giao thông 30.000.000 đồng.

+ Bồi thường chi phí kiểm định trong quá trình thi công khắc phục và chi phí kiểm tải cầu tạm sau khi khắc phục xong cho Công ty NA: 84.000.000 đồng.

- Sau khi khắc phục toàn bộ nhịp 3 và sửa chữa nhịp 1 và nhịp 2 cầu tạm (hạng mục thi công cầu Vòng), do tải trọng nhịp 1 và nhịp 2 không đảm bảo tải trọng 30 tấn như ban đầu nên chủ đầu tư Sở giao thông vận tải tỉnh O đã yêu cầu chồng tầng nâng tải trọng nhịp 1, nhịp 2 và đã thuê Doanh nghiệp tư nhân HV trực tiếp thi công nâng tải trọng với chi phí 355.668.000 đồng và thuê Công ty ĐH khảo sát, lập dự toán thiết kế để thi công khắc phục sửa chữa cầu tạm tổng cộng 64.858.105 đồng; thuê Công ty NA lập hồ sơ kiểm định thiết kế và dự toán nâng tải trọng nhịp 1 và 2 số tiền: 13.605.950 đồng; thuê Trung tâm thẩm định, kiểm định công trình giao thông thuộc Sở giao thông vận tải tỉnh O lập hồ sơ thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và đề cương kiểm định thử tải với số tiền 16.109.000 đồng. Ngoài ra, trong quá trình xử lý trực vớt phương tiện Công ty V chưa thanh toán tiền trực vớt còn lại 10.000.000 đồng cho Doanh nghiệp tư nhân ĐTT, chi phí điều tiết giao thông số tiền 110.889.480 đồng, đã thanh toán trước 30.000.000 đồng còn lại 80.889.480 đồng; Viettel Vĩnh Long chi nhánh Tập đoàn Viễn thông Quân đội đã di dời đường dây cáp số tiền 4.000.000 đồng; Chi nhánh Vĩnh Long Công ty cổ phần Viễn thông FPT di dời đường cáp viễn thông để phục vụ công tác trực vớt với số tiền: 6.930.000 đồng; Điện lực thành phố Y di dời đường dây phục vụ công tác trực vớt trong sự cố sập cầu tạm là 59.107.452 đồng hiện bị cáo và Công ty V chưa khắc phục các khoản chi này. Vì vậy, Sở giao thông vận tải tỉnh O yêu cầu Công ty V phải trả cho Sở giao thông vận tải tỉnh O chi phí điều tiết giao thông số tiền còn lại là 80.889.480 đồng, trả cho các đơn vị nêu trên số tiền chưa thanh toán khắc phục.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2017/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Y đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án hoặc ngày bị áp giải đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự và các Điều 307, 604, 605, 608 và 623 của Bộ luật Dân sự năm 2005:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

+ Công ty TNHH giao nhận - vận tải V trả cho Sở giao thông vận tải tỉnh Osố tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) chi phí điều tiết giao thông.

+ Công ty TNHH giao nhận - vận tải V trả cho Trung tâm thẩm định, kiểm định công trình giao thông vận tải thuộc Sở giao thông vận tải tỉnh O số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) chi phí lập hồ sơ thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và đề cương kiểm định thử tải.

- Buộc Công ty TNHH giao nhận - vận tải V bồi thường cho VL do Điện lực thành phố Y nhận tiền chi phí di dời mạng lưới điện là 59.107.452 đồng (năm mươi chín triệu, một trăm lẻ bảy ngàn, bốn trăm năm mươi hai đồng).

- Dành riêng cho các bên đương sự: Sở Giao thông vận tải O, bà DTT - Chủ Doanh nghiệp tư nhân HV, Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng - Giao thông ĐH và Công ty cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng NA được quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác đối với nhau hoặc đối với bị cáo và Công ty TNHH giao nhận - vận tải V về chi phí chồng tầng nâng tải trọng nhịp 1 và nhịp 2 cầu tạm hạng mục cầu Vòng trên tuyến Quốc lộ 53 thuộc địa phận Phường s - Phường x, thành phố Y, các chi phí khảo sát, lập dự toán thiết kế, chi phí lập hồ sơ kiểm định thiết kế, dự toán nâng tải trọng nhịp 1 và nhịp 2 khi có yêu cầu và còn trong thời hiệu khởi kiện.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19 tháng 9 năm 2017 bị cáo A có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo A trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo khắc phục thêm số tiền bồi thường thiệt hại, bị cáo đã bồi thường hơn 200 triệu đồng.

Tại phiên tòa, đại diện công ty V ông H xin cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo làm việc cho công ty rất tốt, quá trình làm việc bị cáo A không vi phạm gì, xin Tòa cho bị cáo A được hưởng án treo để bị cáo A được tiếp tục làm việc tại công ty của ông để lo cho gia đình, hoàn cảnh bị cáo A rất khó khăn.

Đại diện VL anh NHT xin cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt A 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 1 năm 6 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định, kết luận lỗi giao thông, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Ngày 02/12/2013, bị cáo A điều khiển xe đầu kéo biển số 51C - 091.XX kéo theo sơ mi romóoc biển số 51R - 32XX chở dàn máy ép cọc bê tông, tổng tải trọng phương tiện và hàng hóa nặng 68,5 tấn đi từ nhà máy VDN đến công trình khu công nghiệp LD - Trà Vinh. Khi điều khiển xe vào địa phận Vĩnh Long vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 03/12/2013, bị cáo A cho xe đến cầu tạm (hạng mục thi công cầu Vòng) trên tuyến Quốc lộ 53 địa phận Phường s qua Phường x, thành phố Y; trước khi cho xe qua cầu tạm bị cáo A phát hiện biển báo cầu tạm số 115 cho phép tải trọng tối đa là 30 tấn nhưng do quá tự tin sẽ điều khiển phương tiện qua cầu tạm an toàn không xảy ra sự cố hay tai nạn nên đã điều khiển cho xe qua cầu tạm, khi qua được nhịp 1 đến nhịp 2 thì máy ép cọc bê tông trên sơ mi romóoc va quệt trên mặt trong thành Bailey nhịp 2, sau đó tiếp tục va chạm mạnh vào thành Bailey và thanh cản bảo vệ Bailey bên phải của nhịp cầu thứ 3 làm đẩy nghiêng Bailey gây giảm tính chịu lực của Bailey, khi xe điều khiển vừa hết nhịp 3 hai bánh đầu xe vừa bám chân mặt đường tiếp giáp nhịp 3 do tải trọng thân xe và hàng hóa trên xe vượt quá tải trọng chịu lực cầu tạm nên nhịp 3 bị sập gây hư hỏng toàn bộ nhịp 3 và kéo theo hư hỏng nhịp 1 và nhịp 2 cầu tạm hạng mục cầu Vòng trên tuyến Quốc lộ 53 thuộc địa phận Phường s - Phường 3, thành phố Y. Theo kết luận định giá tài sản số: 50A/KLĐGTS ngày 22/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long xác định giá trị thiệt hại là 633.731.000 đồng. Theo kết luận

giám định số: 55/C54B ngày 24/01/2014 của Phân viện khoa học hình sự thuộc Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận lỗi chính do bị cáo A điều khiển xe đầu kéo biển số 51C - 091.XX kéo theo sơ mi rơ-môc biển số 51R - 32XX chở dàn máy ép cọc bê tông tải trọng thân xe và hàng hóa nặng 68,5 tấn vượt quá tải trọng theo biển báo số 115 đặt trước cầu tạm “cấm xe trên 30 tấn qua cầu”. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo A về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét bị cáo là tài xế đủ nhận thức về việc khi tham gia giao thông phải thực hiện đúng quy định của pháp luật, chấp hành đúng các biển báo hiệu trên đường bộ, nhưng do quá tự tin vào bản thân bị cáo đã điều khiển xe và hàng hóa có trọng tải 68,5 tấn vượt qua cầu tạm, trong khi trọng tải tối đa cầu tạm cho phép là 30 tấn mà không lường trước hậu quả xảy ra, bị cáo gây thiệt hại về vật chất của Nhà nước với lỗi vô ý, nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi lượng hình cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình giảm nhẹ cho bị cáo để xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, hậu quả do bị cáo gây ra trong vụ án là gây thiệt hại về vật chất, cầu tạm qua quá trình sử dụng cũng có phần hư hỏng như kết luận kiểm định, không gây thiệt hại về tính mạng cho người, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định như ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, khi thiệt hại xảy ra bị cáo đã cùng với bị đơn dân sự khắc phục gần toàn bộ thiệt hại một cách nhanh chóng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có khả năng tự cải tạo. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/11/2017 bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 30.000.000 đồng, đây được xem là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định thể hiện thiện chí khắc phục hậu quả của bị cáo, và phía đại diện công ty TNHH giao nhận – vận tải V, chính quyền địa phương tại nơi bị cáo A sinh sống cùng có đơn xin xác nhận bị cáo A không vi phạm luật giao thông trong quá trình làm việc cho công ty và sinh sống tại địa phương. Công ty V xin cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được tiếp tục làm việc tại công ty, công ty cũng cam kết sẽ giám sát giáo dục, giúp đỡ bị cáo chấp hành án tốt nếu bị cáo được hưởng án treo, đại diện VL tại phiên tòa cũng xin cho bị cáo được hưởng án treo, do đó có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo A.

Sửa bản án sơ thẩm số: 66/2017/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Y về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo A.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A 09 (chín) tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là thôn Đ, xã ĐL, huyện T, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 001636 ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y, tỉnh Vĩnh Long để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND TPVL: 01;
- VKSND + CA TPVL: 02;
- Chi cục THADS TPVL: 02;
- TG + BC: 02;
- Phòng hồ sơ CAVL: 01
- STP: 01;
- Bị đơn dân sự: 01;
- NLQ: 01;
- UBND xã Đà Loan: 01;
- Lưu VP: 01;
- Lưu HS: 01.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kiều Duyên

